

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 28-8-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Tiến

Ông Phạm Văn Hào

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo.

1. Cự A V (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1975 tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cự A L (đã chết) và bà Vừ Thị M, sinh năm 1940; Vợ: Giàng Thị M, sinh năm 1978; Con: Có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/11/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo phải chấp hành là 10 năm tù. Ngày 05/4/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Sùng Thị C (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1978 tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A P (đã chết) và bà Lù

Thị M, sinh năm 1954; Chồng: Tráng A T, sinh năm 1978; Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/6/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Ngày 25/3/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án bị cáo phải chấp hành là 59 tháng 24 ngày tù (bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ). Đến ngày 09/02/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2023, tạm giam từ ngày 26/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị N và bà Nông Thị Minh H
- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho các bị cáo:* Ông Sùng A P, sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Bản S, xã SP, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Theo lời khai của bị cáo Cừ A V: Khoảng giữa tháng 9/2022, do cần ma túy để bán kiếm lời, Cừ A V đã đến nhà của Thào Thị S cùng trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu để hỏi mua Heroine. Qua trao đổi, V mua được của S 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh với giá 7.000.000 đồng, mua được Heroine V mang về nhà bỏ mảnh nilon màu xanh cũ ra và lấy mảnh nilon màu đen gói lại và cất giấu trong chuồng lợn của gia đình không cho ai biết, mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/3/2023, Cừ A V đang ở nhà tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu thì có bị cáo Sùng Thị C đến hỏi mua Heroine. Qua trao đổi, V đồng ý bán cho C 02 chỉ Heroine với giá 4.000.000 đồng, C trả trước cho V 2.000.000 đồng và nợ lại 2.000.000 đồng. Nhận tiền, V lấy gói Heroine cất giấu ở chuồng lợn chia ra tương đương khoảng 02 chỉ đưa cho C. Số Heroine còn lại, V gói lại thành 02 gói, trong đó có 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen cất giấu trong cuộn bao tải để ở cạnh chuồng lợn; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, lớp bên ngoài là nilon màu đen cất giấu trong khe gạch chuồng lợn nhà V, mục đích để bán kiếm lời. Nhận Heroine V đưa, C mượn dao nhà V tiếp tục chia cục Heroine ra làm 02 phần và lấy mảnh nilon màu đen gói lại từng gói mang về nhà cất giấu trong túi áo để trên giường nhà C không cho ai biết, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/3/2023 C đang ở nhà tại bản C, xã P,

huyện T, tỉnh Lai Châu thì có người đàn ông (C không biết rõ họ tên, địa chỉ) đến hỏi mua Heroine, C lấy 01 gói Heroine chia ra một ít bán cho người đàn ông đó với giá 250.000 đồng. Đến sáng ngày 17/3/2023, C lấy 01 gói Heroine còn lại mua được của V được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen chia ra thành 04 gói, trong đó có 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng C cất giấu trên giường và 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen C cất vào trong túi áo cùng 01 gói nilon màu đen cất trước đó.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, tại nơi ở của mình tại bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Sùng Thị C bị Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ ở trên giường của C 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,64 gam, mỗi gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Sùng Thị C, thu giữ 02 gói Heroine trong túi áo của Sùng Thị C để trên giường nhà C, có tổng khối lượng 7,55 gam, mỗi gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen.

Căn cứ lời khai của Sùng Thị C, ngày 25/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Cừ A V phát hiện thu giữ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen V cất giấu trong cuộn bao tải cạnh chuồng lợn và 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh, bên ngoài là nilon màu đen V cất giấu trong khe gạch chuồng lợn nhà V, 02 gói Heroine thu giữ của V có tổng khối lượng 24,5gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Tổng khối lượng 8,19 gam Heroine thu giữ của Sùng Thị C là do C mua của V mục đích để bán lẻ kiếm lời; 24,5 gam Heroine thu giữ của Cừ A V là số Heroine còn lại sau khi V bán cho C, V mua về mục đích bán lẻ kiếm lời.

Theo lời khai của Cừ A V, nguồn gốc số Heroine Cừ A V dùng để bán cho Sùng Thị C và cất giấu bán kiếm lời là do V mua của người phụ nữ tên Thảo Thị S trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra xác định tại bản N có người phụ nữ tên Thảo Thị S, sinh năm 1944 đã chết ngày 04/10/2022 nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu không tiếp tục điều tra làm rõ.

Về đối tượng mua Heroine của Sùng Thị C vào ngày 16/3/2023, C khai nhận không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 34/KLGĐ ngày 17/3/2023 của Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và Kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng số chất bột, màu trắng thu giữ của Sùng Thị C có khối lượng 8,19 gam là Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 37/KLGĐ ngày 25/3/2023 của Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và Kết luận giám định số 360/KL-KTHS ngày 28/3/2023

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng khối lượng số chất bột, màu trắng thu giữ của Cú A V là 24,5 gam là Heroine.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSLC-P1 ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Cú A V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Sùng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cú A V, Sùng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cú A V từ 12 năm đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2023.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Cú A V số tiền 2.000.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy tổng khối lượng 30,46 gam Heroine (7,49 gam + 22,97 gam) còn lại sau giám định, 03 mảnh nilon màu hồng, 04 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh và 04 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Cú A V được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Sùng Thị C được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Không truy thu 2.000.000 đồng của bị cáo Cú A V vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã chi tiêu hết; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ Heroine đã thu giữ cùng các bao bì niêm phong.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vì mục đích bán kiếm lời nên Cú A V tìm mua được 32,69 gam Heroine với giá 7.000.000 đồng. Ngày 15/3/2023, tại nhà ở của mình ở bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, V đã bán cho Sùng Thị C 8,19 gam Heroine với giá 4.000.000 đồng, C trả trước cho V 2.000.000 đồng và nợ lại 2.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine của V, C đã chia thành 05 gói mục đích để bán kiếm lời, trong đó có 03 gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,64 gam bị thu giữ khi bắt quả tang, 02 gói bằng nilon màu đen có khối lượng 7,55 gam thu giữ khi khám xét khẩn cấp. Số Heroine 24,5 gam còn lại V cất giấu tại khu vực chuồng lợn nhà mình nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét. Như vậy, Cú A V phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 32,69 gam Heroine (gồm 8,19 gam bán cho C, 24,5 gam khi khám xét), Sùng Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 8,19 gam Heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo Cú A V là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Sùng Thị C là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Cú A V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi nêu trên của bị cáo Sùng Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Trong quá trình điều tra, bị cáo Cú A V đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin liên quan đến đối tượng mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn nên Cơ quan điều tra Công an

tỉnh Lai Châu có Công văn số 462/CV-VPCQCSĐT ngày 26/6/2023 về việc xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cừ A V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Cừ A V có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên để thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V. Đối với bị cáo Sùng Thị C cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc không truy thu 2.000.000 đồng của bị cáo Cừ A V vì xét thấy đây là tiền do bị cáo bán ma túy cho Sùng Thị C mà có, bị cáo đã chi tiêu hết nên cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Sùng Thị C vì không thỏa mãn tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, do đó không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sùng Thị C.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn, nghề nghiệp chính là trồng trọt nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Cừ A V bán Heroine cho bị cáo Sùng Thị C mà có, hiện bị cáo V đã chi tiêu hết nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Cừ A V số tiền trên theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tổng khối lượng 30,46 gam Heroine (7,49 gam + 22,97 gam) còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

03 mảnh nilon màu hồng, 04 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh và 04 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo Sùng Thị C thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cừ A V;

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sùng Thị C;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Cừ A V, Sùng Thị C.

1. Tuyên bố các bị cáo Cừ A V, Sùng Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cừ A V 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2023.
- Xử phạt bị cáo Sùng Thị C 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2023.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Cừ A V số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
- Tịch thu tiêu hủy tổng khối lượng 30,46 gam Heroine (7,49 gam + 22,97 gam) còn lại sau giám định, 03 mảnh nilon màu hồng, 04 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh và 04 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 21/7/2023 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cừ A V, Sùng Thị C.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

Phan Thị Phương